



TÀI LIỆU KHUYẾN NGHỊ HÀNH ĐỘNG

KIỂM SOÁT BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

2024



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

5

CHỮ VIẾT TẮT

6

LỜI NÓI ĐẦU

8

I. THỰC TRẠNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÊN THẾ GIỚI VÀ TẠI VIỆT NAM

9

1. Hiện trạng buôn bán ĐVHD trên thế giới

10

2. Hiện trạng buôn bán ĐVHD tại Việt Nam

10

II. TỒN TẠI, THÁCH THỨC TRONG KIỂM SOÁT BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI VIỆT NAM

13

1. Về khai thác

14

2. Về quản lý cơ sở gây nuôi

14

3. Về công tác giám định

14

4. Quy định của pháp luật và cách hiểu/áp dụng pháp luật

15

5. Phát hiện vi phạm, tội phạm

17

6. Khó khăn trong xác định giá

17

7. Nhận thức của xã hội về bảo vệ ĐVHD

18

8. Nguồn lực thực thi

18

9. Buôn bán ĐVHD trên môi trường trực tuyến

18

10. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý

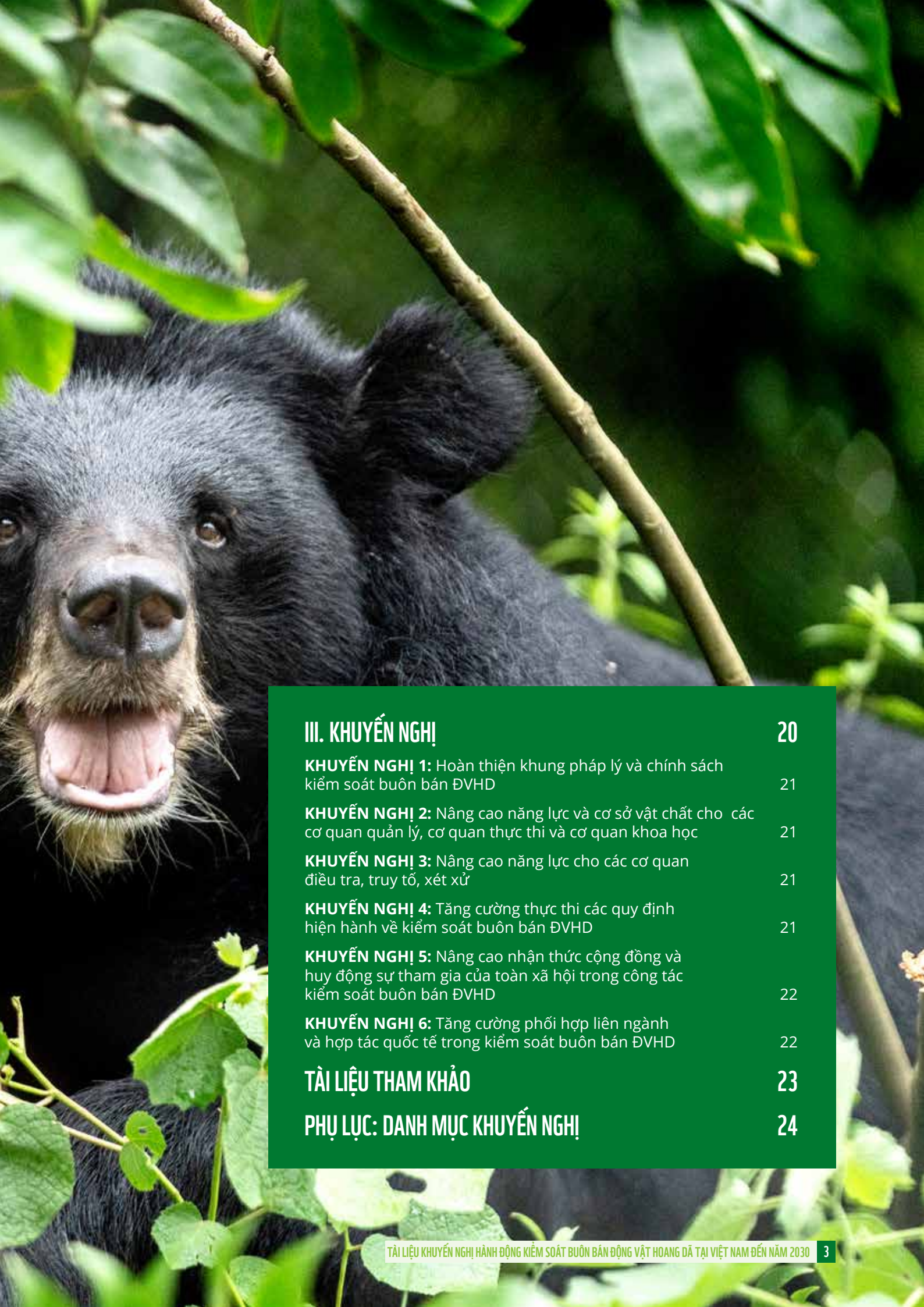
18

11. Các hoạt động hợp tác quốc tế

19

12. Thực hiện các chương trình, kế hoạch về kiểm soát buôn bán ĐVHD

19



III. KHUYẾN NGHỊ

20

KHUYẾN NGHỊ 1: Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách kiểm soát buôn bán ĐVHD

21

KHUYẾN NGHỊ 2: Nâng cao năng lực và cơ sở vật chất cho các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi và cơ quan khoa học

21

KHUYẾN NGHỊ 3: Nâng cao năng lực cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử

21

KHUYẾN NGHỊ 4: Tăng cường thực thi các quy định hiện hành về kiểm soát buôn bán ĐVHD

21

KHUYẾN NGHỊ 5: Nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD

22

KHUYẾN NGHỊ 6: Tăng cường phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong kiểm soát buôn bán ĐVHD

22

TÀI LIỆU THAM KHẢO

23

PHỤ LỤC: DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

24





LỜI CẢM ƠN

Tài liệu này được thực hiện theo yêu cầu của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF-Việt Nam), thông qua sự phối hợp và hỗ trợ của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam (CITES MA).

Tư vấn xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và phối hợp hiệu quả cũng như ý kiến góp ý hữu ích của ông Hoàng Xuân Huy, ông Nguyễn Văn Trí Tín, ông Nguyễn Hoài Khương, bà Nguyễn Thị Thanh Hải và bà Hà Thị Hồng Lan, Tổ chức WWF-Việt Nam. Tư vấn cũng gửi lời cảm ơn đến sự giúp đỡ nhiệt thành từ ông Chu Ngọc Quân, Phó Giám đốc và ông Nguyễn Anh Tuấn, chuyên viên Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam đã cung cấp các tài liệu hữu ích và tạo điều kiện để tư vấn tiếp xúc và làm việc với các cơ quan trong lĩnh vực kiểm soát buôn bán ĐVHD như Kiểm lâm, Hải quan, Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường, các cơ quan khoa học, Viện Kiểm sát, Tòa án... Quá trình làm việc, Tư vấn cũng nhận được sự phối hợp và cung cấp các số liệu của các tổ chức bảo tồn. Đây là những dữ liệu hữu ích để nhóm tư vấn nghiên cứu, phân tích và kết hợp với tìm hiểu thực tế để xây dựng thành các góp ý, đề xuất... phù hợp với thực tiễn.

Trân trọng!

Nhóm tư vấn



CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật Hình sự
CoP	Hội nghị các quốc gia thành viên
CITES	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
CITES MA	Cơ quan Thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
ĐDSH	Đa dạng sinh học
ĐVHD	Động vật hoang dã
EIA	Cơ quan điều tra môi trường
FTA	Hiệp định thương mại tự do
INTERPOL	Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế
LHQ	Liên Hợp Quốc
MOU	Biên bản ghi nhớ
Nghị định số 29	Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
Nghị định số 30	Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.
Nghị định số 06	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi CITES
Nghị định số 35	Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/04/2019 của Chính phủ về xử phạt VPHC trong lĩnh vực Lâm nghiệp



© Cham Team/WWF-Viet Nam

Nghị định số 160	Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ,
Nghị định số 64	Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
Nghị định số 84	Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi CITES.
Nghị quyết số 05	Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự và Điều 106 về xử lý vật chứng trong giai đoạn xét xử của Bộ luật Tố tụng hình sự.
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
Thông tư số 26	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản
VPA/FLEGT	Hiệp định Đối tác tự nguyện về Thực thi Luật lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản
VPHC	Vi phạm hành chính
UNODC	Cơ quan Liên Hợp quốc về ma túy và tội phạm
WCO	Tổ chức Hải quan thế giới
WWF-Việt Nam	Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, nhiều nỗ lực đã được triển khai trên phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế nhằm kiểm soát và ngăn chặn tình trạng buôn bán động vật hoang dã (ĐVHD) trái pháp luật với nhiều sáng kiến mang tính đột phá. Ở cấp độ toàn cầu, các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (LHQ), các Nghị quyết được Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES-CoP) đã được thông qua, tập trung vào việc tăng cường thực thi luật, truy xuất nguồn gốc, giảm nhu cầu tiêu thụ ĐVHD, bảo tồn các loài nguy cấp và kiểm soát buôn bán các sản phẩm từ ĐVHD như ngà voi, tê giác, tê tê và các loài mèo lớn. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế như Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế (Interpol), Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), Cơ quan Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC)... cũng đã tích cực phối hợp thực hiện các chiến dịch ngăn chặn nạn buôn bán xuyên biên giới các loài ĐVHD và sản phẩm từ ĐVHD trái pháp luật.

Ở cấp độ quốc gia, Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện khung pháp lý nhằm quản lý, kiểm soát, truy tố, xét xử các tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD. Hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng được cải thiện để đáp ứng yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học và phòng, chống buôn bán ĐVHD trái pháp luật, bao gồm việc tăng cường chế tài xử phạt đối với hành vi buôn bán, vận chuyển ĐVHD trái pháp luật. Đồng thời, các lực lượng chức năng đã triển khai nhiều chiến dịch truy quét tội phạm kết hợp với các chương trình truyền thông giảm nhu cầu tiêu thụ ĐVHD và nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ thực thi pháp luật. Đáng chú ý, năm 2023, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tăng cường hợp tác xuyên biên giới nhằm ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái pháp luật.

Tuy nhiên, trên thực tế, tình hình buôn bán ĐVHD trái pháp luật vẫn diễn biến hết sức phức tạp và tinh vi, với sự tham gia của các cá nhân và tổ chức tội phạm xuyên quốc gia. Các đường dây tội phạm không chỉ lợi dụng các kẽ hở trong luật pháp mà còn tận dụng công nghệ và mạng xã hội để mở rộng hoạt động. Ngoài ra, nhu cầu tiêu thụ ĐVHD ở cả thị trường nội địa và quốc tế vẫn là động lực chính thúc đẩy hoạt động bất hợp pháp này. Dù đã có nhiều nỗ lực, tình trạng buôn bán ĐVHD vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt, đòi hỏi sự phối hợp mạnh mẽ hơn nữa giữa các cơ quan thực thi pháp luật, chính quyền, các tổ chức phi chính phủ, và cộng đồng quốc tế để giải quyết triệt để vấn đề.

Tài liệu khuyến nghị hành động này tóm tắt kết quả của Báo cáo đánh giá tình hình buôn bán ĐVHD tại Việt Nam và Dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia kiểm soát buôn bán ĐVHD tại Việt Nam đến năm 2030 do WWF-Việt Nam phối hợp với CITES-MA thực hiện từ tháng 8/2023 đến tháng 4/2024. Tài liệu này nhằm mục tiêu đề xuất các hành động ưu tiên và lộ trình để thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết quốc tế trong phạm vi Công ước CITES, Tuyên bố Hà Nội (2016) về việc ngăn chặn buôn bán ĐVHD trái phép; Nghị quyết số 05/NQ-CP của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương Việt Nam ủng hộ cam kết của các nhà lãnh đạo thế giới về thiên nhiên (2021); Khung đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh – Montreal (2022); cũng như các mục tiêu có liên quan đã được đặt ra trong Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển ngành Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Đề án “Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.



I. THỰC TRẠNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÊN THẾ GIỚI VÀ TẠI VIỆT NAM

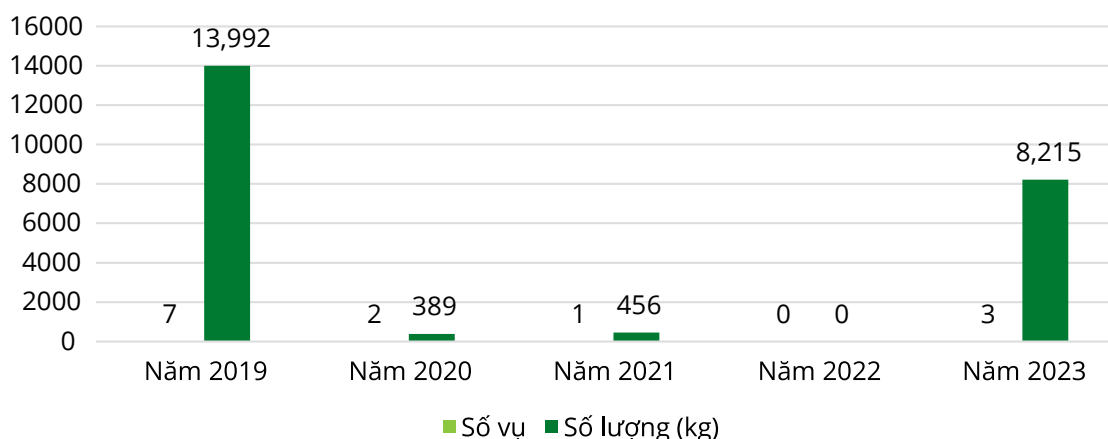
1. Hiện trạng buôn bán ĐVHD trên thế giới

Theo báo cáo của LHQ về “Tội phạm trong lĩnh vực động vật hoang dã” năm 2022, tình hình buôn bán bất hợp pháp ĐVHD diễn biến phức tạp, đang có xu hướng tăng cả về quy mô tội phạm có tổ chức và mức độ đe dọa đến các loài trên phạm vi toàn cầu. Nhiều tuyến đường buôn lậu ĐVHD được hình thành, ĐVHD bị buôn bán không chỉ là các loài thông thường mà còn bao gồm các loài có nguy cơ tuyệt chủng như voi, tê tê, các loài mèo lớn châu á, mèo lớn châu phi, các loài bò sát, lưỡng cư, các loài thủy sản hoang dã... Trong 5 năm gần đây, mỗi năm có khoảng 22 nghìn cá thể voi bị săn trộm phục vụ buôn bán ngà và các sản phẩm da voi; khoảng 200 nghìn cá thể tê tê, hàng chục tấn sừng tê giác, nhiều mẫu vật bò sát, lưỡng cư, côn trùng... bị buôn bán trái pháp luật phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở các thị trường khác nhau tại Châu Âu, Bắc Mỹ, Đông Bắc Á, Đông Nam Á... Thống kê chưa đầy đủ của Cơ quan điều tra môi trường (EIA) cho thấy năm 2022, toàn thế giới đã phát hiện và tịch thu 12.972kg ngà voi, 453kg sừng tê tê giác, 17.954kg vảy tê tê, 41 cá thể hổ và 90 cá thể báo.

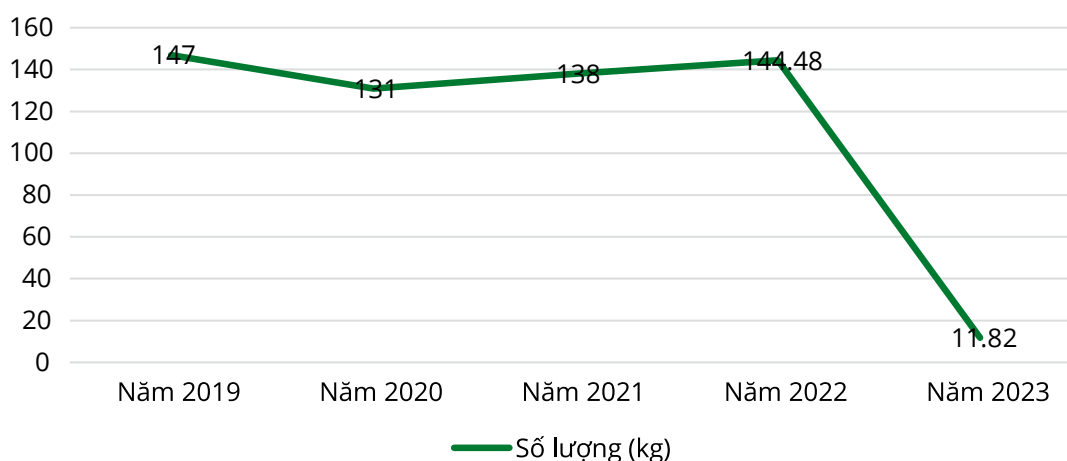
Theo các tổ chức quốc tế, trong những năm gần đây lợi nhuận từ hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD đạt khoảng 22 tỷ USD/năm. Tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, có tổ chức, sử dụng nhiều thủ đoạn để thực hiện hoạt động buôn bán ĐVHD; sử dụng nhiều tuyến đường gồm đường biển, đường hàng không, đường bộ, tại khu vực biên giới đường mòn, lối mở... ĐVHD được trung chuyển qua nhiều quốc gia khác nhau trước khi đến thị trường tiêu thụ cuối cùng tạo ra các chuỗi cung, cầu quốc tế. Nhiều lô hàng ĐVHD có số lượng lớn (ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê...) đã được trung chuyển qua một số quốc gia như Malaysia, Singapore cho đến khi bị bắt giữ tại nước tiêu thụ cuối cùng.

2. Hiện trạng buôn bán ĐVHD tại Việt Nam

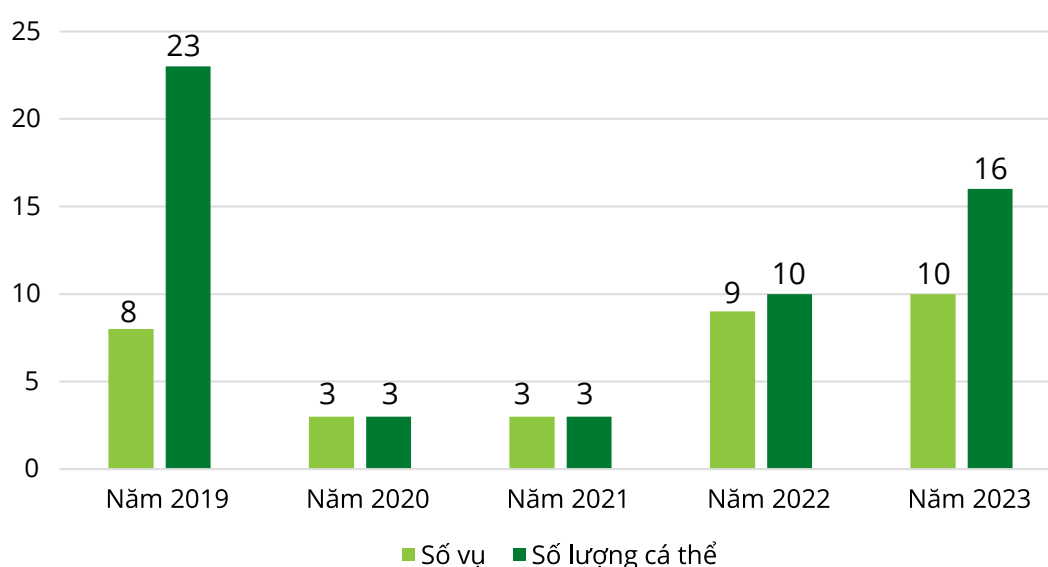
Các báo cáo của Ban thư ký CITES cho thấy Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn bởi nạn buôn bán ĐVHD trái pháp luật trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam đóng vai trò là điểm đến và cũng là quốc gia trung chuyển quan trọng trong mạng lưới buôn bán trái pháp luật, với sự tham gia của các tổ chức tội phạm quốc tế có quy mô lớn và tổ chức chặt chẽ. Các mẫu vật ĐVHD thường được vận chuyển đến và qua lãnh thổ Việt Nam gồm ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê, các sản phẩm của hổ, sư tử châu phi, mẫu vật các loài chim, bò sát... với một số lượng lớn.



Hình 1: Thống kê bắt giữ ngà voi giai đoạn 2019-2023



Hình 2: Thống kê bắt giữ sừng tê giác giai đoạn 2019-2023



Hình 3: Thống kê bắt giữ mẫu vật hổ (2019-2023)

(Nguồn: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam)

Thống kê từ các vụ thu giữ trong những năm gần đây cho thấy khối lượng lớn mẫu vật ĐVHD trái phép bị vận chuyển qua Việt Nam. Các lô hàng thường được giấu trong các container hàng hóa hợp pháp hoặc qua các hình thức vận chuyển phức tạp khác nhằm tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Những số liệu và thực trạng trên cho thấy Việt Nam không chỉ đối mặt với thách thức lớn trong việc kiểm soát nạn buôn bán ĐVHD mà còn cần đẩy mạnh các biện pháp pháp lý, tăng cường thực thi và hợp tác quốc tế để giải quyết vấn đề này một cách hiệu quả và bền vững.

Tại các cuộc họp lần thứ 73 đến 77, Ủy ban thường trực CITES đều đưa ra các khuyến nghị yêu cầu Việt Nam phải nỗ lực trong kiểm soát buôn bán ĐVHD, tập trung vào kiểm soát buôn bán các mẫu vật như cá ngựa, ngà voi, sừng tê giác, tê tê, các loài mèo lớn châu Á (hổ, báo).

Ngà voi, sừng tê giác bị tịch thu tại Hải Phòng và Hà Nội năm 2023

(Nguồn: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật)





II. TỒN TẠI, THÁCH THỨC TRONG KIỂM SOÁT BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI VIỆT NAM

Hoạt động buôn bán ĐVHD được hình thành trên cơ sở các chuỗi cung, cầu ĐVHD. Nguồn ĐVHD có thể từ nhập khẩu, khai thác, gây nuôi, mua bán nội địa. Tại mỗi mắt xích của chuỗi cung, cầu ĐVHD còn tồn tại một số hạn chế trong quản lý ĐVHD ở Việt Nam:

1. Về khai thác

- Tại Việt Nam, nạn săn bắt, buôn bán ĐVHD trái pháp luật phục vụ nhu cầu làm thực phẩm, làm cảnh, làm thuốc vẫn khá phức tạp. Mỗi năm tại các khu rừng đặc dụng, cơ quan kiểm lâm phối hợp với các cơ quan chức năng tháo dỡ và thu giữ hàng chục nghìn bẫy các loại. Trong khi đó, quy định pháp luật về khai thác chưa rõ ràng, thiếu trình tự, thủ tục quản lý hoạt động khai thác ĐVHD quý, hiếm.
- Hoạt động săn, bắt, vận chuyển và buôn bán trái pháp luật ĐVHD vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là vào mùa sinh sản, mùa di cư của các loài ĐVHD. Nguyên nhân là do còn một số lỗ hổng trong chính sách, thiếu chế tài xử lý, sự thiếu quyết liệt của một số cơ quan, cá nhân có liên quan, sự phát triển tràn lan của một số nội dung quảng cáo cho săn bắt ĐVHD trên các nền tảng mạng xã hội, nhu cầu tiêu thụ ĐVHD có nguồn gốc tự nhiên còn cao.

2. Về quản lý cơ sở gây nuôi

- Theo thống kê chưa đầy đủ, thời điểm hiện tại cả nước có trên 12 nghìn cơ sở gây nuôi ĐVHD ở các quy mô khác nhau, trong khi quy định về điều kiện nuôi ĐVHD tại các VBQPPL mới ở mức chung chung, như “đảm bảo nguồn giống hợp pháp”, “phù hợp với đặc tính sinh thái”, “có khả năng sinh sản liên tiếp...”, thiếu các hướng dẫn cụ thể cho cán bộ thực thi. Trên thực tiễn, cán bộ Kiểm lâm địa phương không có khả năng phân biệt nguồn gốc của ĐVHD (gây nuôi hoặc từ hoang dã) dẫn đến khó khăn trong kiểm soát các hoạt động nuôi.
- Việc quản lý hoạt động nuôi ĐVHD còn gặp nhiều khó khăn do nhiều hộ gia đình gây nuôi nhỏ lẻ, số lượng ít, không đăng ký cơ sở nuôi theo quy định hoặc có đăng ký nhưng khó kiểm soát do địa bàn rải rác, lực lượng mỏng và thường xuyên biến động theo thời vụ, thị trường.
- Các cơ sở gây nuôi ĐVHD phải lập sổ theo dõi theo ban hành kèm theo Nghị định số 06 và Thông tư số 26. Tuy nhiên, các mẫu này quy định phức tạp, thiếu thống nhất nên gây khó khăn trong quá trình ghi chép, thống kê, quản lý.
- Hoạt động gây nuôi ĐVHD mang tính tự phát, thiếu bền vững và tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn, dịch bệnh, ảnh hưởng, nhiều địa phương chưa ưu tiên quản lý dẫn đến nhiều cơ sở dễ xảy ra vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ, các điều kiện nuôi, lợi dụng hoạt động nuôi ĐVHD để kinh doanh bất hợp pháp các mẫu vật ĐVHD.

3. Về công tác giám định

- Theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06 thì “Cơ quan khoa học CITES Việt Nam là cơ quan giám định mẫu vật CITES”, trong khi nhiều mẫu vật ĐVHD có thể dễ dàng được giám định bởi cán bộ Kiểm lâm, những người là giám định viên tư pháp theo vụ việc.
- Để nhận biết sản phẩm ĐVHD làm cơ sở xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật thì lực lượng chức năng phải trưng cầu giám định của các Cơ quan khoa học, đòi hỏi thời gian, chi phí; nhiều vụ việc chỉ có một viện nghiên cứu đủ năng lực...; trong khi đó, pháp luật quy định cụ thể về thời gian xử lý gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong công tác giải quyết, xử lý vụ việc.
- Năng lực giám định, đội ngũ làm công tác giám định còn hạn chế, thiếu trang bị kỹ thuật; nhiều địa phương chưa công bố danh sách giám định viên trong lĩnh vực ĐVHD.



© WWF-Viet Nam

4. Quy định của pháp luật và cách hiểu/ áp dụng pháp luật

Quá trình triển khai thực tế, cùng với sự biến đổi không ngừng các quan hệ xã hội, các quy định pháp luật chưa theo kịp, phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, gồm:

- Một số quy định còn chồng chéo, gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý vi phạm: chồng chéo giữa thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định pháp luật về ĐDSH và lâm nghiệp trong hoạt động điều tra, đánh giá loài nguy cấp, quý, hiếm, quản lý khai thác, nuôi trồng, chế biến loài nguy cấp, quý, hiếm; chồng chéo về Danh mục loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm và Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ gây vướng mắc trong việc áp dụng khung hình phạt.
- Chưa có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan quản lý nhà nước về bảo tồn các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm.
- Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (VPHC) quy định hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo lần thứ 2 nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì ban hành quyết định tịch thu. Nhưng thực tế nhiều loài động vật còn sống cần sớm được thả về môi trường tự nhiên để đảm bảo điều kiện sống tốt nhất. Nếu chăm sóc lâu ngày sẽ làm mất khả năng săn mồi tự nhiên, bên cạnh đó còn gây tốn kém cho ngân sách nhà nước vì phải chi phí thức ăn và các chi phí phát sinh khác.
- Hiện nay, việc xử lý tang vật VPHC là ĐVHD sau khi tịch thu phức tạp và mất nhiều thời gian do phải thực hiện quy định tại Nghị định số 29.
- Còn nhiều bất cập trong áp dụng Điều 244 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như về áp dụng hành vi vi phạm loài ưu tiên bảo vệ, loài nguy cấp, quý, hiếm; xác định “bộ phận không tách rời sự

sống”, áp dụng số lượng mẫu vật của các loài khác nhau trong một lần vi phạm... Bên cạnh đó, điểm đ khoản 2 Điều 234 và điểm h khoản 2 Điều 244 BLHS đều quy định hành vi “săn bắt trong khu vực cấm hoặc thời gian bị cấm”. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định cụ thể về mùa sinh sản, mùa di cư của các loài ĐVHD, do đó, gây khó khăn trong quá trình xét xử hành vi phạm tội.

- Các VBQPPL quy định về xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD hiện nay tuy đã cơ bản đầy đủ, nhưng còn tản mạn và thiếu tính hệ thống. Các quy định về bảo tồn ĐVHD, động vật rừng nằm rải rác trong các văn bản khác nhau nên khó tránh khỏi sự chồng chéo, mâu thuẫn, khó khăn trong quá trình áp dụng.
- Ngoài ra, định nghĩa về “động vật hoang dã”, “động vật hoang dã trong tự nhiên”, “động vật rừng”, “động vật rừng thông thường”, “động vật gây nuôi” ... chưa được giải thích cụ thể, gây khó khăn cho việc xác định đối tượng, thẩm quyền quản lý và xử lý vi phạm.
- Thiếu các quy định pháp luật cụ thể như tiêu chuẩn, quy cách chuồng trại, kỹ thuật gây nuôi, quy định về mức độ an toàn về môi trường... đối với từng loài nuôi. Do đó phần nào ảnh hưởng đến công tác quản lý, quá trình thẩm định hồ sơ, cấp giấy chứng nhận cho các trại nuôi.
- Quy định xử lý vật chứng, tang vật là ĐVHD, ĐVHD thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm sau xử lý tịch thu phải chuyển cho cơ quan quản lý chuyên ngành, tuy nhiên chưa có văn bản quy định về cơ quan quản lý chuyên ngành.
- Theo quy định của Luật xử lý VPNC thì tang vật vi phạm là động vật rừng, ĐVHD thực hiện xử lý sau khi có quyết định tịch thu. Tuy nhiên, chưa có quy định xử lý sau giám định như trong xử lý hình sự tại Nghị quyết số 05, dẫn đến khó khăn cho bảo quản, chăm sóc trong thời gian tạm giữ chờ quyết định tịch thu của người có thẩm quyền.
- Hạn chế thẩm quyền của một số cơ quan thực thi trong điều tra xử lý tội phạm xâm hại ĐVHD. Theo quy định tại Điều 32, Điều 33 và Điều 34, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 không quy định Kiểm lâm có thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án với tội phạm quy định tại Điều 234 BLHS (Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ ĐVHD); không quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án với tội phạm quy định tại Điều 234 và Điều 244 BLHS; không quy định Hải quan có thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án với tội phạm quy định tại Điều 234 và Điều 244 BLHS.

© Nguyen Van Hung/WWF-Viet Nam



5. Phát hiện vi phạm, tội phạm

- Các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép ĐVHD có thủ đoạn ngày càng tinh vi, thường xuyên thay đổi phương thức hoạt động. Trong khi đó, năng lực của các cơ quan chức năng còn hạn chế, thiếu trang bị phương tiện kỹ thuật, thiếu kỹ năng. Mặt khác, các đối tượng chỉ liên lạc với nhau bằng thiết bị điện tử, qua mạng xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch nên thường chỉ phát hiện, bắt giữ xử lý được đối tượng làm thuê mà ít trường hợp làm rõ, xử lý được đối tượng cầm đầu, chủ mưu.
- Khó khăn trong nắm bắt, đấu tranh, ngăn chặn mua bán, vận chuyển, chế biến ĐVHD do các đối tượng này hoạt động đơn lẻ, cấu kết chặt chẽ với nhau nhằm qua mắt các lực lượng chức năng trong thay đổi, sử dụng các phương tiện vận chuyển.
- Chưa có sự ưu tiên trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vi phạm về bảo vệ ĐVHD.

6. Khó khăn trong xác định giá

- Vướng mắc với các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm không có giá niêm yết trên thị trường để tham khảo khi định giá để xử lý vi phạm hành chính.
- Có sự mâu thuẫn về quy định định lượng ĐVHD giữa pháp luật xử phạt VPHC và pháp luật hình sự khi cùng xác định giá trị tang vật ĐVHD làm căn cứ xử phạt. Trong khi đó, các loài ĐVHD thuộc Nhóm I Danh mục nguy cấp quý, hiếm và Phụ lục I CITES là những loài bị nghiêm cấm khai thác, buôn bán vì mục đích thương mại nên các cơ quan chức năng không thể hiện trách nhiệm, không tự tin trong xác định giá trị của lô hàng vi phạm.
- Hội đồng định giá: khi cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu định giá thì cơ quan định giá thường từ chối giám định hoặc cùng một đối tượng định giá nhưng mỗi địa phương lại định giá ở mức khác nhau. Đặc biệt đối với những vật chứng là ĐVHD đã bị mất một phần cơ thể, không còn nguyên vẹn thì việc định giá gặp nhiều khó khăn, những vướng mắc này làm cho việc giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn, kéo dài.



7. Nhận thức của xã hội về bảo vệ ĐVHD

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa có sự ưu tiên thực sự trong hoạt động bảo vệ ĐVHD (một số tuyến đường, tụ điểm, chợ buôn bán ĐVHD vẫn diễn biến phức tạp) mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo “Mọi công dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức và người thân không tham gia săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo ĐVHD trái pháp luật”.
- Nhận thức của người dân và cộng đồng xã hội về vai trò của ĐVHD vẫn còn hạn chế, hoạt động khai thác, sử dụng buôn bán ĐVHD trái pháp luật vẫn xảy ra nhiều nơi.
- Buôn bán trái pháp luật ĐVHD cả theo phương thức truyền thống và các nền tảng mạng xã hội diễn biến phức tạp, khó kiểm soát.
- Tình hình tội phạm liên quan đến ĐVHD diễn biến phức tạp với nhiều mục đích sử dụng, đặc biệt là do nhu cầu tiêu thụ ĐVHD, làm thuốc chữa bệnh của người dân vẫn còn.

8. Nguồn lực thực thi

- Cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD chưa được trang bị đầy đủ, thiếu các kỹ năng trong nhận dạng, điều tra, xử lý tội phạm ĐVHD, trong khi các phương thức buôn lậu ĐVHD ngày một tinh vi, xuyên quốc gia, sử dụng các phương thức giao dịch và chuyển tiền phức tạp.
- Về điều kiện kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC về bảo vệ ĐVHD: hiện nay không có kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng kho bãi bảo quản tang vật vi phạm, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý, xử lý VPHC; hầu hết các đơn vị đang thiếu kho bãi để cất giữ, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm.
- Năng lực thừa hành, truy tố, xét xử của các cơ quan thừa hành pháp luật còn hạn chế do đây là lĩnh vực mới, đòi hỏi nhiều kinh nghiệm và kiến thức xử lý, cập nhật, chia sẻ từ cộng đồng quốc tế và áp dụng phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

9. Buôn bán ĐVHD trên môi trường trực tuyến

- Cùng với sự phát triển của các nền tảng mạng xã hội, các sàn giao dịch trực tuyến, hoạt động buôn bán ĐVHD trái pháp luật trên nền tảng Internet ngày càng phổ biến và tiếp tục có diễn biến phức tạp. Giao dịch thường diễn ra thông qua các nhóm kín, tài khoản giả mạo hoặc thông điệp mã hóa để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.
- Công tác giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến quảng cáo, kinh doanh ĐVHD trên mạng xã hội gặp nhiều khó khăn. Các chế tài xử lý vi phạm còn chưa đủ mạnh để răn đe và chưa bao quát hết các hình thức vi phạm, đặc biệt là trên các nền tảng xuyên quốc gia.
- Chưa có quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh ĐVHD trên các chợ thương mại điện tử. Việc đăng ký và kiểm duyệt nội dung quảng cáo trên các sàn này còn lỏng lẻo, tạo kẽ hở cho các đối tượng buôn bán ĐVHD lợi dụng.

10. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý

- Công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD mặc dù là nhiệm vụ chung nhưng mỗi bộ, ngành, cơ quan đều có chức năng, nhiệm vụ và có sự ưu tiên riêng về nguồn lực để thực hiện. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chỉ được thực hiện khi có vụ việc xảy ra hoặc điều tra vụ án... nên hiệu quả phối hợp chưa cao.

- Chế tài xử lý vi phạm pháp luật về ĐVHD còn chưa đồng bộ giữa các Danh mục, ranh giới xử lý hành chính và hình sự còn chưa rõ ràng. Việc xử lý tang vật bắt giữ còn nhiều khó khăn do thiếu cơ sở vật chất, thiết bị bảo quản chuyên dụng như kho chứa, tủ đông lạnh để bảo quản.
- Nhân sự Ban chỉ đạo liên ngành thực thi pháp luật về kiểm soát buôn bán ĐVHD có sự thay đổi, chưa thực sự đảm bảo yếu tố bền vững, liên tục trong công tác phối hợp.
- Đã có các quy chế phối hợp, tuy nhiên thiếu nguồn lực (nhân lực, vật lực) để triển khai quy chế. Hoạt động chia sẻ thông tin còn hạn chế, chủ yếu thực hiện dựa trên các vụ việc cụ thể mà chưa thường xuyên. Còn hạn chế trong các hoạt động xây dựng chính sách dẫn đến nhiều chính sách còn chồng chéo, lãng phí nguồn lực của các bên.

11. Các hoạt động hợp tác quốc tế

- Chưa có một cơ chế điều phối chung các hoạt động hỗ trợ của các tổ chức quốc tế với các cơ quan nhà nước trong thực thi CITES và kiểm soát buôn bán ĐVHD dẫn đến nguồn lực chưa được sử dụng tối ưu.
- Thiếu cơ chế chia sẻ thông tin giữa các quốc gia nguồn gốc, các quốc gia trung chuyển và các quốc gia tiêu thụ cuối cùng. Điều này còn phụ thuộc phần lớn vào việc ký kết và triển khai các Biên bản ghi nhớ về thực thi CITES và đặc biệt là Hiệp định tương trợ tư pháp giữa các quốc gia.
- Việt Nam đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) trong thực thi CITES và kiểm soát buôn bán ĐVHD với một số quốc gia, tuy nhiên thiếu nguồn lực thực thi các thoả thuận cũng như chưa có các kế hoạch cụ thể để triển khai trên thực tiễn.
- Thiếu các hoạt động tương trợ tư pháp, thiếu chia sẻ thông tin hoặc tồn tại nhiều kênh chia sẻ thông tin nhưng thiếu kết nối như kênh chia sẻ thông tin qua đầu mối của CITES, WCO, Interpol, UNODC...
- Các cam kết quốc tế, đặc biệt là CITES ngày càng có nhiều quy định chặt chẽ đòi hỏi các quốc gia thành viên phải tuân thủ triệt để không chỉ liên quan đến kiểm soát buôn bán quốc tế mà còn tác động đến thị trường nội địa, sinh kế người dân.
- Các hiệp định mới như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) đều lồng ghép thực thi CITES, đòi hỏi nguồn lực ưu tiên, phối hợp giữa các bộ, ngành ngày càng cao.

12. Thực hiện các chương trình, kế hoạch về kiểm soát buôn bán ĐVHD

- Các chương trình, Kế hoạch bảo vệ ĐVHD trước đây thiếu tính bền vững, thiếu nguồn lực, thiếu sự quan tâm để thực hiện toàn bộ các nội dung.
- Nhận thức của người dân và cộng đồng xã hội về vai trò của ĐVHD vẫn còn hạn chế và việc sử dụng ĐVHD vẫn còn là thói quen chưa thể thay đổi trong một bộ phận người dân, đặc biệt là người dân sống dựa vào tài nguyên thiên nhiên.
- Dịch bệnh lây truyền từ ĐVHD bị buôn bán vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Điều này đặc biệt quan trọng khi Việt Nam vẫn là điểm trung chuyển của nhiều chuyến hàng vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp ĐVHD quốc tế. Các hoạt động buôn bán, vận chuyển ĐVHD vẫn tiềm ẩn nhiều hệ lụy khó lường, không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người dân nếu không được kiểm soát chặt chẽ.



KHUYẾN NGHỊ!

Trên cơ sở bất cập nêu trên, nhóm nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị về các nhóm nhiệm vụ và lộ trình nhằm tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD tại Việt Nam đến năm 2030 như sau:

Khuyến nghị 1: Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách kiểm soát buôn bán ĐVHD

- Giai đoạn 2024-2025: rà soát, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến ĐVHD theo quy định của Luật ban hành VBQPPL.
- Giai đoạn 2025-2030: tham mưu sửa đổi, bổ sung khung pháp lý hoàn thiện chế độ quản lý, xử lý các vi phạm hành chính, hình sự theo quy định của Luật ban hành VBQPPL.

Khuyến nghị 2: Nâng cao năng lực và cơ sở vật chất cho các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi và cơ quan khoa học

- Giai đoạn 2025 - 2030: Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến kiểm soát buôn bán ĐVHD của các Cơ quan quản lý, Cơ quan khoa học và các cơ quan thực thi.
- Giai đoạn 2025 - 2030: Nâng cao năng lực phòng chống, phát hiện, điều tra, bắt giữ và xử lý cho các cơ quan Kiểm lâm, Hải quan, Biên phòng, Công an, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý vụ việc, tình huống, hợp tác liên ngành.
- Giai đoạn 2025-2030: Tiếp tục hoàn thiện các tổ chức giám định tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc liên quan đến ĐVHD ở cấp trung ương và cấp địa phương theo quy định của pháp luật.
- Giai đoạn 2025 - 2030: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật và nguồn lực tài chính cần thiết phục vụ công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD.

Khuyến nghị 3: Nâng cao năng lực cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử

- Giai đoạn 2025-2030: tổ chức tập huấn định kỳ về kiến thức, nghiệp vụ cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử.
- Giai đoạn 2025 - 2028: xây dựng giáo trình tập huấn, ban hành án lệ trong công tác, truy tố, xét xử với các hành vi vi phạm ĐVHD.

Khuyến nghị 4: Tăng cường thực thi các quy định hiện hành về kiểm soát buôn bán ĐVHD

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các cơ sở nuôi ĐVHD theo quy định của pháp luật.
- Kiểm soát các hoạt động khai thác, giết mổ, buôn bán, chế biến, chế tác, vận chuyển, tiêu thụ ĐVHD.
- Xây dựng và triển khai các chiến dịch, kế hoạch kiểm soát buôn bán ĐVHD trên không gian mạng.
- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng thực thi pháp luật trong nước và quốc tế trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các đường dây, tổ chức tội phạm về buôn bán trái phép ĐVHD..
- Nghiên cứu, phát triển và áp dụng các công cụ, phương pháp tiên tiến để hỗ trợ các lực lượng thực thi pháp luật trong việc phát hiện và đấu tranh với các hành vi buôn bán, tiêu thụ ĐVHD trái phép.
- Nghiên cứu và xây dựng quy trình kỹ thuật kiểm soát nguồn gốc các loài ĐVHD, cứu hộ và tái thả ĐVHD về môi trường sống của chúng.
- Tăng cường công tác quản lý các kho mẫu vật ĐVHD sau tịch thu từ các vụ bắt giữ theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- Tăng cường phòng, chống tham nhũng, rửa tiền liên quan đến buôn bán ĐVHD ở trong nước và quốc tế.
- Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD.

Khuyến nghị 5: Nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD

- Giai đoạn 2025 - 2030: Xây dựng Hướng dẫn truyền thông thay đổi hành vi, giảm cầu tiêu thụ trái phép các sản phẩm từ các loài ĐVHD; tiếp tục thực hiện các sáng kiến truyền thông thay đổi hành vi xã hội, nâng cao nhận thức cộng đồng về những tác hại của hoạt động buôn bán, sử dụng ĐVHD và quy định, hướng dẫn liên quan đến bảo vệ ĐVHD; đẩy mạnh hoạt động nêu gương của cán bộ lãnh đạo, công chức trong hệ thống chính trị và cộng đồng về thực hiện không tiêu thụ ĐVHD.
- Giai đoạn 2025 - 2030: Tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc quản lý và bảo tồn ĐVHD, hỗ trợ phát triển sinh kế thay thế bền vững cho nhóm người dân sống phụ thuộc vào nguồn tài nguyên ĐVHD.
- Giai đoạn 2025 - 2027: Tiếp tục tăng cường năng lực cho đội ngũ nhà báo, các đơn vị truyền thông về vấn đề kiểm soát buôn bán ĐVHD để hỗ trợ hiệu quả công tác thực thi pháp luật và thực hiện hiệu quả các sáng kiến truyền thông.
- Giai đoạn 2025 - 2030: Tiếp tục phát huy sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào hỗ trợ công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD theo các quy định của pháp luật.

Khuyến nghị 6: Về tăng cường phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong kiểm soát buôn bán ĐVHD

- Giai đoạn 2025-2027: Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thực thi kiểm soát ĐVHD (Kiểm lâm, Hải quan, Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường) cấp Trung ương và địa phương thông qua việc xây dựng, ký kết và thực hiện các quy chế phối hợp liên ngành.
- Giai đoạn 2025-2028: Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và các quốc gia thành viên CITES, ưu tiên hợp tác với các nước láng giềng và các nước ASEAN trong lĩnh vực kiểm soát buôn bán ĐVHD xuyên biên giới.
- Giai đoạn 2025-2030: Tăng cường ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp; rà soát, đàm phán, ký kết các Biên bản hợp tác về thực thi CITES và bảo vệ ĐVHD với các quốc gia nằm trong chuỗi cung, cầu ĐVHD;
- Giai đoạn 2025-2030: tiếp tục phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện các dự án nhằm nâng cao năng lực, tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm quốc tế trong thực thi CITES và ngăn chặn tội phạm quốc tế về ĐVHD.

(Xem Danh mục chi tiết các khuyến nghị về các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện tại Phụ lục kèm theo)



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Liên Hợp quốc về “Tội phạm trong lĩnh vực ĐVHD” năm 2022
2. Báo cáo của Ban thư ký CITES quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã năm 2022.
3. Bộ luật Hình sự
4. Bộ luật Tố tụng Hình sự.
5. Luật Đa dạng sinh học
6. Luật Lâm nghiệp
7. Luật Thủy sản
8. Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD
9. Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn một số loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam.
10. Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
11. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực Lâm nghiệp
12. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã.
13. Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
14. Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
15. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân Nghị định số 35/2019/NĐ-CP của Chính phủ
16. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự và Điều 106 về xử lý vật chứng trong giai đoạn xét xử của Bộ luật Tố tụng hình sự.
17. Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước.
18. Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
19. Liên minh toàn cầu về phòng chống tội phạm các loài hoang dã, Báo cáo thực thi 2 năm 2021-2022, 2023.
20. Tổ chức Hải quan thế giới, Báo cáo về tình hình buôn bán bất hợp pháp năm 2022, 2023.
21. Báo cáo đánh giá tình hình buôn bán ĐVHD tại Việt Nam và Dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia kiểm soát buôn bán ĐVHD tại Việt Nam đến năm 2030, 2023.

PHỤ LỤC: DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

NHÓM NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NHẪM KIỂM SOÁT BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
----	--------------------	------------------------	---------------------

1. Khuyến nghị về hoàn thiện khung pháp lý

1.1	Rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung		
	Điều 244 Bộ Luật Hình sự theo hướng bổ sung các khoản 2, 3 theo nguyên tắc nổi khung các sản phẩm của động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	Bộ Tư pháp	2025-2030
	Nghiên cứu, đề xuất sửa điểm d, khoản 3, Điều 106 BLTTHS 2015 để công tác bàn giao vật chứng là ĐVHD vừa đúng quy trình, vừa có hiệu quả.	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	2025-2030
	Nghiên cứu, đề xuất rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 234 và Điều 244 của Bộ luật Hình sự để bổ sung ĐVHD thông thường.	Toà án nhân dân tối cao	2024-2030
	Rà soát, sửa đổi Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản đối với các nội dung quy định liên quan đến bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững các loài động vật rừng, động vật thủy sinh để nâng cao hiệu lực quản lý, bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm; thống nhất tiêu chí xác định, danh mục và chế độ quản lý đối với các loài động vật hoang dã trong hệ thống pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024-2030
	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản, hải quan; bổ sung hành vi tiêu thụ bất hợp pháp ĐVHD, sản phẩm từ ĐVHD; bổ sung thẩm quyền xử phạt.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030
	Nghiên cứu hoàn thiện các quy định đối với hoạt động buôn bán, vận chuyển để đảm bảo kiểm soát theo chuỗi: nguồn gốc – sản xuất, chế biến – mua bán, vận chuyển – tiêu thụ ĐVHD trong đó cần nhắc cách tiếp cận “Một sức khỏe” để kiểm soát các rủi ro trong lây truyền dịch bệnh từ ĐVHD sang người.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2027

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	Nghiên cứu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc và quản lý mẫu vật các loài thuộc Phụ lục CITES, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030
	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện Luật Tổ chức các cơ quan điều tra về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của lực lượng Kiểm lâm, Hải quan, Quản lý thị trường, Biên phòng trong điều tra xử lý tội phạm xâm hại ĐVHD	Bộ Công an	2025-2030
	Xây dựng Quy trình giám định và định mức chi phí giám định đối với ĐVHD.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024-2027
	Nghiên cứu sửa đổi bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính: Các quy định về thời hạn, quy trình xử lý đối với tang vật vi phạm hành chính là ĐVHD... đảm bảo không gây thất thoát, lãng phí nguồn lực trong quá trình bảo quản, chăm sóc; ảnh hưởng đến sức khỏe của ĐVHD còn sống cũng như những rủi ro trong quá trình xử lý tang vật.	Bộ Tư pháp	2025-2030
	Nghiên cứu xây dựng, ban hành quy định thống nhất về định giá đối với các loài ĐVHD nguy cấp, quý hiếm (không có giá trên thị trường) để làm căn cứ xử lý vi phạm hành chính, hình sự.	Bộ Tài chính	2025-2030
	Hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc đăng ký cấp phép, quản lý các cơ sở gây nuôi ĐVHD, chế tài xử lý các vi phạm trong gây nuôi ĐVHD đảm bảo việc xây dựng phương án nuôi, lập sổ theo dõi, thời hạn báo cáo tình hình gây nuôi của chủ cơ sở nuôi cho cơ quan kiểm lâm trong Nghị định 06/2019/NĐ-CP.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2027
1.2	Nghiên cứu xây dựng và ban hành các VBQPPL mới		
	Danh mục các loài ĐVHD được phép gây nuôi. Quy định về tiêu chuẩn, quy cách chuồng trại, kỹ thuật gây nuôi, quy định về mức độ an toàn về môi trường... đối với từng loài ĐVHD nuôi.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030
	Nghiên cứu xây dựng Danh mục loài ĐVHD được khai thác có điều kiện trong tự nhiên được công bố theo quy định tại Điều 44 của Luật Đa dạng sinh học.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030
	Văn bản hoặc hướng dẫn cụ thể quy định về mùa sinh sản, mùa di cư của các loài ĐVHD làm căn cứ xử lý các vụ vi phạm.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
----	--------------------	------------------------	---------------------

2. Nhóm nhiệm vụ nâng cao năng lực và cơ sở vật chất cho các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi và cơ quan khoa học

	Phân tích và đánh giá năng lực và cơ sở vật chất của các cơ quan quản lý (CITES, kiểm lâm, tài nguyên và môi trường), cơ quan thực thi (kiểm lâm, công an, biên phòng, hải quan, quản lý thị trường) và cơ quan khoa học trong kiểm soát buôn bán ĐVHD để xác định những trở ngại và bất cập cản trở việc tổ chức thực thi nhiệm vụ.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương,	2025-2026
	Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến kiểm soát buôn bán ĐVHD của các Cơ quan quản lý, Cơ quan khoa học và các cơ quan thực thi.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương	2025-2028
	Tăng cường năng lực, cơ sở vật chất, nhân lực cho CITES MA thông qua việc bố trí hợp lý cán bộ, đào tạo chuyên sâu về CITES và luật pháp quốc tế cho cán bộ CITES MA.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2028
	Bổ trợ và nâng cao năng lực giám định tư pháp của các cơ quan khoa học CITES: Công nhận cơ quan giám định tư pháp về lĩnh vực ĐVHD, nâng cao năng lực về luật giám định tư pháp. Thu hút các nguồn đầu tư cho các phòng lab để đảm bảo việc giám định loài ĐVHD do các cơ quan khoa học CITES.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.	2025-2028
	Từng bước đầu tư trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật hiện đại, cơ sở vật chất, bố trí nguồn lực (nhân lực, thời gian và kinh phí) đảm bảo cho các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kiểm soát buôn bán ĐVHD.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh	2025-2030
	Rà soát, xây dựng và tổ chức các Chương trình đào tạo chuyên nghiệp nâng cao kiến thức về CITES và nhận dạng các loài động vật thường xuyên bị buôn bán; kỹ năng điều tra, phát hiện tội phạm ĐVHD, tội phạm sử dụng công nghệ cao và cách thức xử lý vụ việc cho cán bộ thuộc lực lượng Kiểm lâm, Công an, Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	Xây dựng Đề án tăng cường năng lực cho các Trung tâm cứu hộ ĐVHD, đặc biệt là Trung tâm cứu hộ động vật thủy sinh.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2028
	Tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác chăm sóc, cứu hộ, gây nuôi bảo tồn, kiểm soát dịch bệnh và tái thả các loài ĐVHD về môi trường tự nhiên.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường	2025-2030
	Công bố danh sách giám định viên tư pháp theo vụ việc liên quan đến ĐVHD của địa phương.	UBND tỉnh	2025-2027

3. Nhóm nhiệm vụ nâng cao năng lực cho các cơ quan truy tố, cơ quan xét xử

	Tập huấn, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác khởi tố, truy tố các vụ việc liên quan đến buôn bán bất hợp pháp ĐVHD.	Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	2025-2030
	Xây dựng các tài liệu tập huấn chuyên sâu về các quy định xử lý các vụ việc liên quan đến ĐVHD, tập trung công bố án lệ và các vụ xét xử điển hình để tạo tiền đề cho việc xử lý nghiêm minh tội phạm về buôn bán, vận chuyển ĐVHD.	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao	2025-2028

4. Nhóm nhiệm vụ tăng cường thực thi các quy định hiện hành về kiểm soát buôn bán ĐVHD

	Tăng cường phối hợp liên ngành để thực hiện các chiến dịch truy quét, xóa bỏ các tụ điểm, đường dây khai thác, giết mổ, buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trái pháp luật tại các địa phương, đặc biệt là các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước có đường hàng không, cảng biển, đường biên giới, đường mòn lối mở.	Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương	2025 - 2030
	Thiết lập và vận hành đường dây nóng quốc gia để tiếp nhận các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến ĐVHD.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030
	Xây dựng và triển khai các chiến dịch, kế hoạch hàng năm kiểm soát các hoạt động quảng cáo, buôn bán ĐVHD trên không gian mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an	2025-2030
	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoạt động của các cơ sở nuôi ĐVHD theo quy định của pháp luật.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	Tăng cường các hoạt động thực thi pháp luật xuyên biên giới đối với hoạt động buôn bán ĐVHD bất hợp pháp.	Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Công an	2025-2030
	Tiến hành điều tra với các hoạt động tội phạm tham nhũng, rửa tiền và các hoạt động tội phạm tài chính liên quan đến buôn bán ĐVHD trái pháp luật.	Bộ Công an	2025-2030
	Tổng kết, đánh giá hoạt động xét xử, truy tố các vụ buôn bán, vận chuyển trái pháp luật ĐVHD để làm cơ sở xây dựng án điển, án lệ	Toà án nhân dân tối cao	2026-2030
	Thực hiện việc kiểm kê kho mẫu vật ĐVHD sau tịch thu từ các vụ bắt giữ và gửi thông tin báo cáo quốc tế theo quy định của của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Tài chính, Toà án nhân dân tối cao	2025-2030

5. Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong công tác kiểm soát buôn bán ĐVHD

5.1	Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng		
	Tổng hợp Hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi, giảm cầu tiêu thụ trái phép các sản phẩm từ các loài ĐVHD thuộc Phụ lục CITES và các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ nhằm ngăn chặn việc buôn bán trái phép các loài này; Lồng ghép thành lập các ban điều phối hoạt động truyền thông giảm cầu ĐVHD cấp Trung ương và địa phương để tổ chức tập huấn sử dụng các hướng dẫn này cho mạng lưới các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2025-2026
	Tổ chức các chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi, giảm cầu tiêu thụ ĐVHD trái phép, tuyên truyền về các quy định pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ, kiểm soát việc khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép các loài ĐVHD trên diện rộng ở cả các khu vực thành thị và nông thôn, khu vực miền núi, đặc biệt là các vùng biên giới.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2025-2027
	Xây dựng các nhóm nhà báo nòng cốt và chia sẻ thông tin để phối hợp tuyên truyền, tiếp tục thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho đội ngũ nhà báo, các đơn vị truyền thông về kiểm soát buôn bán ĐVHD để hỗ trợ hiệu quả công tác thực thi pháp luật và thực hiện hiệu quả các sáng kiến truyền thông.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2025-2027

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	Tổ chức các sự kiện thường kỳ cấp Trung ương và Địa phương để tôn vinh các tấm gương tốt, các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có đóng góp cho hoạt động tuyên truyền bảo vệ, kiểm soát buôn bán ĐVHD.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2025-2030
	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các chính sách khuyến khích, tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương sống trong và xung quanh các khu vực vùng đệm và các khu có giá trị cao về đa dạng sinh học, đặc biệt là phụ nữ và thanh niên, vào hoạt động quản lý và bảo vệ các loài ĐVHD, bao gồm cả việc hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sinh kế thay thế bền vững cho người dân	UBND tỉnh	2025-2030
	Khuyến khích các nhóm ngành, hiệp hội thương mại tuân thủ các quy định về kiểm soát buôn bán ĐVHD như xây dựng và thực hiện các bộ quy tắc ứng xử, nâng cao nhận thức và sự tham gia giám sát, báo cáo của khu vực tư nhân đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong bảo vệ ĐVHD	Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030

6. Nhiệm vụ tăng cường phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong kiểm soát buôn bán ĐVHD

6.1	Công tác phối hợp liên ngành		
	Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về thực thi kiểm soát buôn bán động, thực vật hoang dã (WEN-Việt Nam) và rà soát sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo WEN-Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024-2026
	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2024-2030 của Ban chỉ đạo WEN-Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025-2030
	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi quy chế phối hợp liên ngành kiểm lâm - công an - quản lý thị trường - hải quan - biên phòng - kiểm dịch động vật - cảnh sát biển - tài nguyên và môi trường ở cấp tỉnh, liên tỉnh để tổ chức thực thi pháp luật liên quan đến kiểm soát buôn bán ĐVHD	UBND tỉnh	2024-2026
6.2	Công tác hợp tác quốc tế		
	Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin tình báo với các nước ASEAN, Trung Quốc về các vụ buôn bán, vận chuyển xuyên biên giới; tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của ASEAN về kiểm soát buôn bán ĐVHD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024-2027

TT	Khuyến nghị cụ thể	Đề xuất đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	Tăng cường trao đổi đoàn với các nước châu Phi (nước nguồn gốc về vật ĐVHD) để xúc tiến, ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp, tạo cơ sở pháp lý trong việc dẫn độ, xử lý triệt để tội phạm buôn bán, vận chuyển ĐVHD xuyên biên giới	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Bộ Công an	2025-2030
	Tăng cường trao đổi, chia sẻ xây dựng chính sách pháp luật về bảo vệ ĐVHD với các quốc gia thành viên CITES, nghiên cứu, đề xuất các Nghị quyết về hướng dẫn tuân thủ và thực thi CITES được Hội nghị các quốc gia thành viên CITES thông qua, chủ động xây dựng các Nghị quyết về hợp tác liên ngành, về kiểm soát buôn bán voi, hổ, tê giác, tê tê....	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp	2025-2030
	Tiếp tục phối hợp với các tổ chức quốc tế để xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức triển khai các dự án từ nguồn viện trợ nước ngoài nhằm nâng cao năng lực, tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm quốc tế trong thực thi CITES và ngăn chặn tội phạm quốc tế về ĐVHD.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024-2030

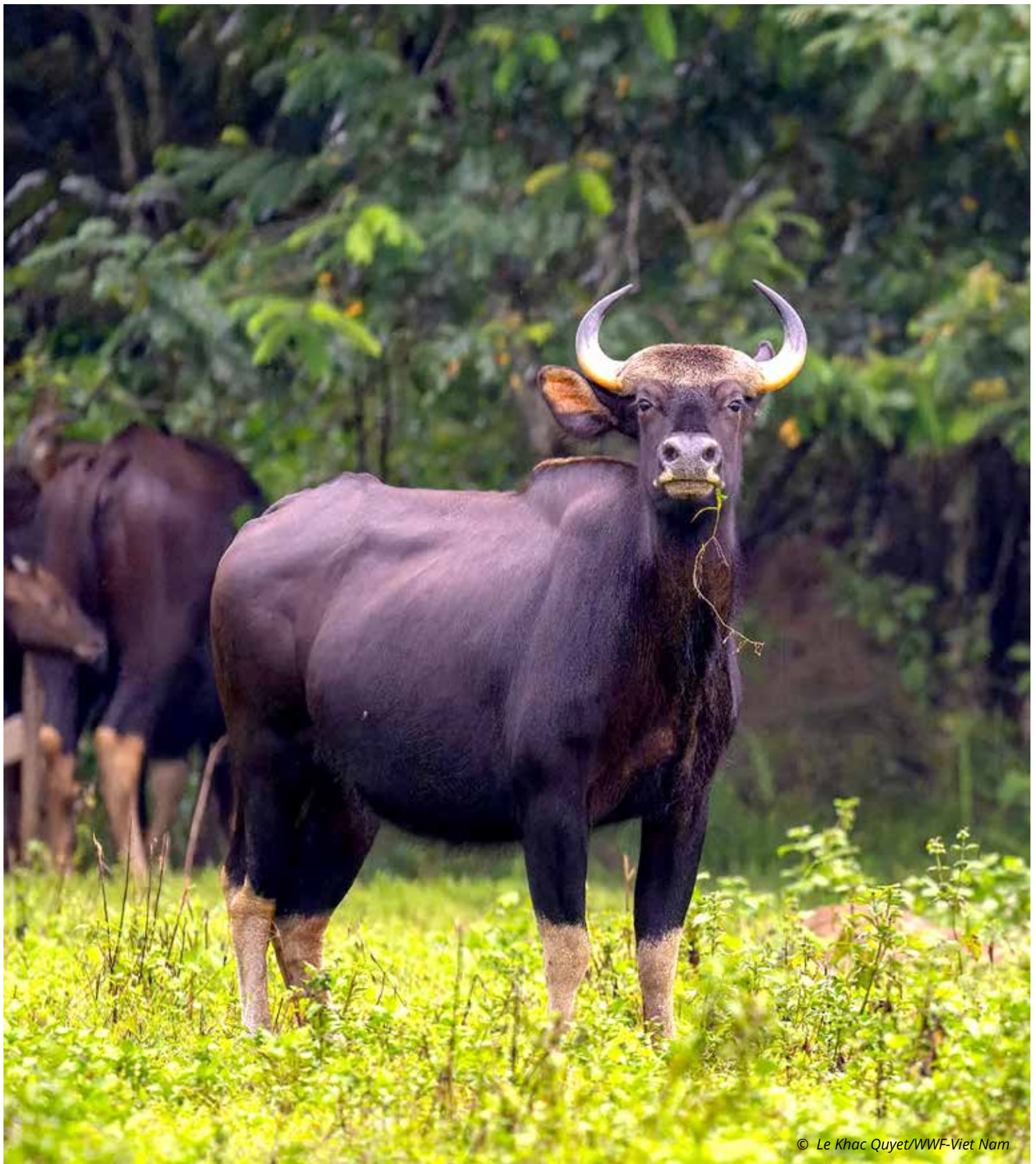


© Bui Dang Phong, WWF-Viet Nam

Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ của WWF-Việt Nam và CITES MA. Các thông tin và nội dung tài liệu này hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Đơn vị Tư vấn và không nhất thiết phản ánh các quan điểm của WWF-Việt Nam và CITES MA.

Số 2967/QĐ-NXBTN, Số XNDK: 4964-2024/CXBIPH/12-158/TN - ISBN: 978-604-41-5635-4

In tại Công ty TNHH In ấn Thiết kế T.E.A.M



© Le Khac Quyet/WWF-Viet Nam



Working to sustain the natural world for the benefit of people and wildlife.

together possible™

vietnam.panda.org

© 1986 Panda symbol WWF – World Wide Fund for Nature (Formerly World Wildlife Fund)
® “WWF” is a WWF Registered Trademark. WWF, Avenue du Mont-Bland, 1196 Gland, Switzerland. Tel. +41 22 364 9111. Fax. +41 22 364 0332.

For contact details and further information, please visit vietnam.panda.org

